

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1.010200	Đất đai	25 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều	1.003010	Đất đai	15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Luật Đầu tư 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
3	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm	1.002253	Đất đai	20 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Luật Đầu tư 2020; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022; - Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét	1.002040	Đất đai	20 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan có	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Luật Đầu tư 2020; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	duyet; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người việt nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				thẩm quyền: UBND tỉnh - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			06/01/2017; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022; - Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
5	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư	1.004257	Đất đai	15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Luật Đầu tư 2020; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014;</li> <li>Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</li> <li>Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022;</li> <li>- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020;</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.</li> </ul>
6	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở	1.001039	Đất đai	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Cơ quan có</li> </ul>	Không	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai 2013;</li> <li>- Luật Đầu tư 2020;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				thẩm quyền: UBND tỉnh - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			06/01/2017; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
7	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp tỉnh/huyện)	1.001007	Đất đai	20 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Luật Đầu tư 2020; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 61/2018/NĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh			CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
8	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	1.005398	Đất đai	30 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ  - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi	Không	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</li> <li>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT, ngày 30/6/2021</li> <li>- Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 07/10/2015</li> </ul>
9	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản	2.001938	Đất đai	15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng	Không	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	lý				<p>ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: : Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối</p>			<p>CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT, ngày 30/6/2021</p> <p>- Quyết định số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					với địa bàn các huyện, thị xã khác)			51/2015/QĐ-UBND ngày 07/10/2015
10	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.004238	Đất đai	03 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: : Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa</li> </ul>	<p>1. Lệ phí (Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:            Tại Phường, thị trấn:</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<p><b>28.000đ</b>            Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biến động về tài sản:</p>		<p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>450.000đ</b>  - Chứng nhận biên độ đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:  <b>550.000đ</b>  b. Tổ chức:  - Chứng nhận biên độ về quyền sử dụng đất:  <b>900.000đ</b>  - Chứng nhận biên độ về tài sản:  <b>900.000đ</b>  - Chứng nhận biên độ đối với cả đất và tài sản gắn liền</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>với đất: <b>1.100.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.</p>		
11	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp	1.004227	Đất đai	10 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng	1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng</b>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận				<p>ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: : Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p><b>nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:            Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b>            Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ</p>		<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>550.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></li> </ul> <p>* Trường hợp xác nhận thay đổi thông tin</p>		



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>về người được cấp GCN từ CMND cũ sang CCCD, thay đổi tên đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuyển đổi hệ thống bản đồ thì KHÔNG thu phí thẩm định.</p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.</p>		
12	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1.004221	Đất đai	10 ngày	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn</p>	<p>1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp</b></p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p><b>GCN)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b></p> <p>Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia</p>		<p>BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						đình, cá nhân - Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b> - Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b> - Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b> b. Tổ chức: - Chứng nhận biên động về		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên độ động về tài sản: <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên độ đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
13	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.004203	Đất đai	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKDD, Chi nhánh Văn phòng ĐKDD</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKDD, Chi nhánh Văn phòng ĐKDD</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung</li> </ul>	<p>1. Lệ phí</p> <p><b>A. Trường hợp tách thửa</b></p> <p><b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì không thu lệ phí; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	gia đình, cá nhân: Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b> Tại Xã: <b>10.000đ</b> b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b> <b>B. Trường hợp hợp thửa</b> (Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì không thu lệ phí; nếu có nhu cầu cấp		đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>GCN thì thu lệ phí</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:            Tại Phường, thị trấn:  <b>28.000đ</b>            Tại Xã:  <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức:  <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p>		



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>A. Trường hợp tách thửa</b></p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b></li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						b. Tổ chức: - Chứng nhận biên độ về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b> - Chứng nhận biên độ về tài sản: <b>900.000đ</b> - Chứng nhận biên độ đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b> <b>B. Trường hợp hợp thửa</b> a. Hộ gia đình, cá		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						nhân - Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b> - Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b> - Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b> b. Tổ chức: - Chứng nhận biên động về quyền sử		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						dụng đất: <b>900.000đ</b> - Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b> - Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b> * Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
14	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004199	Đất đai	7 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ</li> </ul>	<p>1. Lệ phí</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>* Tại Phường, thị trấn:</p> <p>- Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>20.000đ</b></p> <p>- Cấp đổi</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p>Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:<b>20.000đ</b></p> <p>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:<b>25.000đ</b></p> <p>* Tại Xã:</p> <p>- Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</p>		<p>106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>10.000đ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>10.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>12.000đ</b></li> </ul> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>nhà và tài sản khác gắn liền với đất):  <b>50.000đ</b></p> <p>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>50.000đ</b></p> <p>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>50.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá</p>		



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						nhân - Cấp đổi giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>350.000đ</b> - Cấp đổi giấy chứng nhận về tài sản: <b>350.000đ</b> - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>450.000đ</b> b. Tổ chức: - Cấp đổi giấy chứng nhận về quyền sử		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						dụng đất: <b>600.000đ</b> - Cấp đổi giấy chứng nhận về tài sản: <b>580.000đ</b> - Cấp đổi giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>800.000đ</b> * Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
15	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004193	Đất đai	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ</li> </ul>	<p>1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì không thu lệ phí; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân: Tại Phường, thị trấn:</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<p><b>28.000đ</b></p> <p>Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định đính chính vào GCN đã cấp</p> <p>a. Đối với hộ gia đình, cá nhân: <b>200.000đ</b></p> <p>b. Đối với tổ chức: <b>900.000đ</b></p> <p>* Trường hợp đính</p>		<p>106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>chính sai sót mà do cơ quan nhà nước thực hiện sai sót trong quá trình in GCN thì KHÔNG thu phí, lệ phí.</p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						Ninh.		
16	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.004177	Đất đai	14 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc	Không	Một phần	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)			BTNMT ngày 16/10/2023.
17	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập văn phòng đăng ký đất đai)	1.011616	Đất đai	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ</li> </ul>	<p>1. Lệ phí</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>* Tại Phường, thị trấn:</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<b>25.000đ</b> - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>30.000đ</b> - Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b> *Tại Xã: - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có		BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>nhà và tài sản khác gắn liền với đất):  <b>12.000đ</b></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>15.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:<b>25.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>100.000đ</b></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>300.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>300.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>định</p> <p>a. Hộ gia đình cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>400.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận về tài sản: <b>400.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>500.000đ</b></li> </ul> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>1.300.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận về tài sản: <b>1.290.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.690.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						quyết 03/2021/NQ- HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
18	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983	Đất đai	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Lệ phí               <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hộ gia đình, cá nhân</li> <li>* Tại Phường, thị trấn:</li> </ul> </li> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</li> </ul>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p><b>25.000đ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>30.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b></li> </ul> <p>*Tại Xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</li> <li>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>nhà và tài sản khác gắn liền với đất):  <b>12.000đ</b></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>15.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:<b>25.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>100.000đ</b></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>300.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>300.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm</p>		



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>định</p> <p>a. Hộ gia đình cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>400.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận về tài sản: <b>400.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>500.000đ</b></li> </ul> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>1.300.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận về tài sản: <b>1.290.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.690.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						quyết 03/2021/NQ- HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	1.002255	Đất đai	30 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ	1. Lệ phí a. Hộ gia đình, cá nhân * Tại Phường, thị trấn:  - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<b>25.000đ</b> - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>30.000đ</b> - Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b> *Tại Xã: - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</li> <li>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>nhà và tài sản khác gắn liền với đất):  <b>12.000đ</b></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>15.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:<b>25.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>100.000đ</b></p> <p>- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>300.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>300.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>định</p> <p>a. Hộ gia đình cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>400.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận về tài sản: <b>400.000đ</b></li> <li>- Cấp mới giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>500.000đ</b></li> </ul> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp mới</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>1.300.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận về tài sản: <b>1.290.000đ</b></p> <p>- Cấp mới giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.690.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị</p>		



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						quyết 03/2021/NQ- HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
20	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	2.000976	Đất đai	15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ  - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ  - Địa điểm	1. Lệ phí a. Hộ gia đình, cá nhân: * Tại Phường, thị trấn:  - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>20.000đ</b>  - Cấp đổi	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p>giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>25.000đ</b></p> <p>* Tại Xã:</p> <p>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>10.000đ</b></p> <p>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:</p>		<p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>10.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b></li> </ul> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận về tài sản: <b>350.000đ</b></li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>450.000đ</b></li> <li>b. Tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận về tài sản: <b>580.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:</li> </ul> </li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<b>800.000đ</b> * Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	1.002273	Đất đai	15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng	1. Lệ phí a. Hộ gia đình, cá nhân: * Tại Phường, thị	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	liên với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở				<p>ĐKĐĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</li> </ul>	<p>trán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>20.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>20.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền</li> </ul>		<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</li> <li>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>với đất: <b>25.000đ</b></p> <p>* Tại Xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>12.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>10.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>10.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):  <b>50.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:  <b>50.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi</li> </ul>		



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Cấp đổi giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>350.000đ</b></p> <p>- Cấp đổi giấy chứng nhận về tài sản: <b>350.000đ</b></p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>450.000đ</b></li> <li>b. Tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>600.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận về tài sản: <b>580.000đ</b></li> <li>- Cấp đổi giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền</li> </ul> </li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						với đất: <b>800.000đ</b> * Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	1.002993	Đất đai	10 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng	1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng</b>	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	liên với đất đai với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)				<p>ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p><b>nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:            Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b>            Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ</p>		<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>550.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></li> </ul> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.</p>		
23	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng</p>	2.000889	Đất đai	10 ngày	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn</p>	<p>1. Lệ phí</p> <p><b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp</b></p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận				phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<b>GCN)</b> a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân: Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b> Tại Xã: <b>10.000đ</b> b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b> <b>*Trường hợp cấp đồng sở hữu thì thu lệ</b>		BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>phí theo số lượng Giấy chứng nhận.</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>với đất: <b>550.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></li> </ul> <p><b>* Trường hợp cấp đồng sở hữu</b></p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<b>thì thu phí thẩm định 01 lần/hồ sơ.</b> * Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
24	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình	1.001991	Đất đai	30 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi	1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN</b>	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	thức thuê đất trả tiền hàng năm				nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn	<b>thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</b> a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân: Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b> Tại Xã: <b>10.000đ</b> b. Chứng nhận đăng ký biến động		CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					các huyện, thị xã khác)	<p>về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài</li> </ul>		Tây Ninh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></li> </ul> <p>* Trường hợp miễn</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
25	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế	2.000880	Đất đai	10 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng	1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ</b>	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	<p>chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>				<p>ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p><b>phí cấp GCN)</b> a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân: Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b> Tại Xã: <b>10.000đ</b> b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b> 2. Phí thẩm định</p>		<p>CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b></li> <li>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b></li> </ul> <p>b. Tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận biên</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
26	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1.001134	Đất đai	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ</li> </ul>	<p>1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p>đối với hộ gia đình, cá nhân:            Tại Phường, thị trấn:  <b>28.000đ</b>            Tại Xã:  <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức:  <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Chứng nhận biến động về</p>		<p>BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên độ động về tài sản: <b>450.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên độ đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <p>- Chứng nhận biên độ về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>động về tài sản: <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						Ninh.		
27	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	1.005194	Đất đai	10 ngày	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh)</p>	<p>1. Lệ phí</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>* Tại Phường, thị trấn:</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>20.000đ</b></p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn</p>	Một phần	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	liên với đất: <b>20.000đ</b> - Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>25.000đ</b> * Tại Xã: - Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): <b>10.000đ</b> - Cấp lại Giấy chứng		BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>10.000đ</b></p> <p>- Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất:<b>12.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <p>- Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p><b>50.000đ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b></li> <li>- Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: <b>50.000đ</b></li> </ul> <p>2. Phí thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hộ gia đình, cá nhân</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp lại giấy chứng</li> </ul>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						nhận về quyền sử dụng đất: <b>350.000đ</b> - Cấp lại giấy chứng nhận về tài sản: <b>350.000đ</b> - Cấp lại giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>450.000đ</b> b. Tổ chức: - Cấp lại giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: <b>600.000đ</b> - Cấp lại		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>giấy chứng nhận về tài sản:  <b>580.000đ</b></p> <p>- Cấp lại giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:  <b>800.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						dân tỉnh Tây Ninh.		
28	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1.001045	Đất đai	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây</li> </ul>	<p>1. Lệ phí</p> <p><b>(Nếu không có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>Tại Phường, thị trấn:</p>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<p><b>28.000đ</b></p> <p>Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên</p>		<p>BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>động về tài sản:  <b>450.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:  <b>550.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p> <p>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất:  <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên động về tài sản:  <b>900.000đ</b></p> <p>- Chứng nhận biên</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.</p>		
29	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	1.001009	Đất đai	10 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng	1. Lệ phí <b>(Nếu không có nhu cầu)</b>	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối</p>	<p><b>cấp GCN thì thu lệ phí chứng nhận biến động; nếu có nhu cầu cấp GCN thì thu lệ phí cấp GCN)</b></p> <p>a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b></p> <p>Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng</p>		<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					với địa bàn các huyện, thị xã khác)	ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b> 2. Phí thẩm định a. Hộ gia đình, cá nhân - Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b> - Chứng nhận biên động về tài sản: <b>450.000đ</b> - Chứng nhận biên động đối với		Tây Ninh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>550.000đ</b> b. Tổ chức: - Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b> - Chứng nhận biên động về tài sản: <b>900.000đ</b> - Chứng nhận biên động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: <b>1.100.000đ</b> * Trường		

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.		
30	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.001990	Đất đai	07 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Cơ quan có thẩm quyền:	1. Lệ phí a. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân: Tại Phường,	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					<p>Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p>thị trấn: <b>28.000đ</b></p> <p>Tại Xã: <b>10.000đ</b></p> <p>b. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>a. Hộ gia đình, cá nhân</p> <p>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></p> <p>b. Tổ chức:</p>		<p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
						<p>- Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.</p>		
31	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của	1.004206	Đất đai	05 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn	1. Lệ phí Tại Phường, thị trấn:	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu				<p>phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối</p>	<p><b>28.000đ</b>            Tại Xã:  <b>10.000đ</b></p> <p>2. Phí thẩm định</p> <p>Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất:  <b>300.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây</p>		<p>CP ngày 15/5/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					với địa bàn các huyện, thị xã khác)	Ninh.		03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.
32	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	1.004217	Đất đai	07 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Lệ phí Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai đối với tổ chức: <b>30.000đ</b></li> <li>2. Phí thẩm định Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: <b>900.000đ</b></li> </ul>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</li> <li>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
33	Cung cấp dữ liệu đất đai	1.004269	Đất đai	01 ngày (Trường hợp nhận được yêu cầu trước 15 giờ thì phải cung cấp ngay trong ngày; trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phí khai thác tài liệu: Căn cứ vào đối tượng yêu cầu khai thác thông tin.</li> <li>- Đối với loại hồ sơ tài liệu của các tổ chức mức thu như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các loại tài liệu tọa độ địa chính, file, đĩa dữ liệu, bản đồ: 200.000 đồng/hồ sơ, tài liệu;</li> <li>+ Các loại tài liệu về đất đai khác: 100.000 đồng/hồ sơ,</li> </ul> </li> </ul>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				<p>thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo)</p> <p>Theo hợp đồng (Trường hợp yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai dưới hình thức tổng hợp thông tin thì thời hạn cung cấp dữ liệu đất</p>	<p>“Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p>tài liệu.</p> <p>- Đối với loại hồ sơ tài liệu của các hộ gia đình, cá nhân mức thu như sau:</p> <p>+ Hồ sơ tài liệu khu vực đô thị: 80.000 đồng/hồ sơ, tài liệu;</p> <p>+ Hồ sơ tài liệu khu vực nông thôn: 40.000 đồng/hồ sơ, tài liệu.</p>		<p>BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				đại được xác định theo thỏa thuận giữa cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai và người có yêu cầu bằng hình thức hợp đồng.)				
34	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	2.001761		05 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	1. Lệ phí Tại Phường, thị trấn: <b>28.000đ</b> Tại Xã: <b>10.000đ</b>	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
			Đất đai		<p>- Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKDD, Chi nhánh Văn phòng ĐKDD</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: : Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)</p>	<p>2. Phí thẩm định</p> <p>Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: <b>300.000đ</b></p> <p>* Trường hợp miễn giảm thu phí, lệ phí đối với các đối tượng được quy định tại Điều 4 Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.</p>		<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh.</p>
35	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản	1.001923		01 ngày	- Cơ quan	Phí khai thác	Một phần	- Luật Đo đạc và bản đồ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	phẩm đo đạc và bản đồ		Đo đạc và bản đồ	(Trường hợp nhận được yêu cầu trước 15 giờ thì phải cung cấp ngay trong ngày; trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào	thực hiện TTHC: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Cơ quan có thẩm quyền: Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận	tài liệu: Căn cứ vào đối tượng yêu cầu khai thác thông tin. - Đối với loại hồ sơ tài liệu của các tổ chức mức thu như sau: + Các loại tài liệu tọa độ địa chính, file, đĩa dữ liệu, bản đồ: 200.000 đồng/hồ sơ, tài liệu; + Các loại tài liệu về đất đai khác: 100.000 đồng/hồ sơ, tài liệu.		2018 - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 - Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 01/7/2021 của HĐND tỉnh Tây Ninh

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
				ngày làm việc tiếp theo)	và trả kết quả” cấp huyện (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với loại hồ sơ tài liệu của các hộ gia đình, cá nhân mức thu như sau:</li> <li>+ Hồ sơ tài liệu khu vực đô thị: 80.000 đồng/hồ sơ, tài liệu;</li> <li>+ Hồ sơ tài liệu khu vực nông thôn: 40.000 đồng/hồ sơ, tài liệu.</li> </ul>		

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu	Mức dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	---------	----------	---------------	--------------------	------------------	------------------	----------------

				quyết		có)	trực tuyển	
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2.001234	Đất đai	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Phòng Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện</li> </ul>	Không	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai 2013;</li> <li>- Luật Đầu tư 2020;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014;</li> <li>Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.</li> </ul>
2	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao	2.000381	Đất đai	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>	Không	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai 2013;</li> <li>- Luật Đầu tư 2020;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>



	đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất				trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện			43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022; - Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày ngày 07/8/2020; - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.
3	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước đối với hộ	1.000798	Đất đai	15 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013; - Luật Đầu tư 2020;

	gia đình, cá nhân				trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022;</li> <li>- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày ngày 07/8/2020;</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.</li> </ul>
4	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo	1.005367	Đất	20 ngày	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tài	Không	Một phần	- Luật Đất đai 2013;

	<p>pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam</p>		đai		<p>nguyên và Môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Một cửa cấp huyện</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư 2020;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</li> <li>- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTNMT ngày ngày 07/8/2020;</li> <li>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021.</li> </ul>
--	---	--	-----	--	--	--	--

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ:** Không có.

*(Lưu ý các đ/c: 1- Nếu TTHC là DVCTT toàn trình thì ghi toàn trình, 1 phần thì ghi một phần; 2- Nếu TTHC của cấp huyện thì ghi địa điểm tiếp nhận là Bộ phận Một cửa cấp huyện; 3- Nếu TTHC của cấp xã thì ghi địa điểm tiếp nhận là: Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp xã; 4- Nếu TTHC được sửa đổi, bổ sung thì ghi Mã TTHC của Tây Ninh, nếu TTHC mới ban hành thì ghi mã gốc do Bộ công bố; 5- Ghi rõ là lệ phí hay phí thẩm định và mức tiền kèm theo; 6- Căn cứ pháp lý thì ghi đủ các căn cứ và căn cứ nào mới thì đánh chữ in nghiêng*